TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: 328/2021/HC-PT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày: 26 - 5 - 2021	
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 639/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 913/2021/QĐPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

1/ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A813 Chung cư L, đường G, phường N, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 003 Lô A, chung cư T1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo

văn bản ủy quyền ngày 26/11/2019).

Địa chỉ liên hệ: Số 15 B, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967, là Luật sư Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật ViCCA tại miền Nam thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 17/9 D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn P, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện B (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị M (gọi tắt là bà M) yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy: Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B về việc "Thu hồi đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng"; Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương "Về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng…" và Quyết định số 4161/UBND-KTN ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Bình Dương "Về việc phê duyệt mức hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất".

Ngày 19/5/2020, bà M có "Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện" yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B về việc "Thu hồi đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng" và "Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật". Lí do khởi kiện, bà M cho rằng: Bà M là chủ sử dụng thửa đất số 5, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00277 ngày 15/12/2011 do UBND huyện Tân Uyên (nay là huyện B) cấp. Ngày 13/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4209/QĐ-UBND "thu hồi diện tích 295,9m^2 đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng, thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00277 ngày 15/12/2011. Loại đất ODT: 82,7m^2 thuộc hành lang an toàn đường bộ; CLN: 213,2m^2 (trong đó 87,9m^2 thuộc Quyết định số 6732/QĐ.CT ngày 01/9/2004 của UBND tỉnh Bình Dương; 125,3m^2 thuộc hành lang an toàn đường bộ)", kèm

theo Bảng áp giá bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 132/BAG ngày 12/7/2019 không ký tên, đóng dấu.

Bà M không đồng ý với nội dung của quyết định và bảng áp giá trên nên đã làm đơn kiến nghị xem xét lại mức giá bồi thường nhà ở và công trình trên đất; bà M có nhận được Văn bản số 55/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 16/01/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương với nội dung thừa nhận sai sót về khung giá áp dụng nhưng đến nay vẫn chưa có Quyết định điều chỉnh nào. Bà M cho rằng: Chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng vì lợi ích quốc gia nên bà M chấp hành, nhưng việc bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng nên bà M không đồng ý, vì các lý do sau:

- Quyết định thu hồi đất nêu trên chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ "quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất", được bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ "Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai", Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ "hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013" và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ "quy định về giá đất". UBND huyện B không cung cấp các văn bản, quyết định liên quan khác đến việc thu hồi đất cho bà M; bà M cũng không biết Quyết định số 6732/QĐ-CT ngày 01/9/2004 của UBND tỉnh Bình Dương là quyết định gì mà thu hồi của bà M diện tích 295,9m^2 nhưng chỉ bồi thường cho bà M 208m^2.

- Không bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhưng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B gọi đến nhận tiền và yêu cầu bà M phải tháo dỡ công trình, nếu không sẽ bị cưỡng chế thu hồi.

Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B và buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 2151/UBND-NC ngày 31/7/2020, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

- Về cơ sở pháp lý của dự án: Ngày 14/9/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND "về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B". Ngày 18/10/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND "về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng

khu vực đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng" đoạn qua huyện B. Ngày 09/4/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua địa bàn huyện B). Ngày 09/8/2018, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2210/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B (đoạn qua thị trấn Tân Thành và xã Tân Định, huyện B). Ngày 12/9/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 09/11/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3141/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 18/3/2019, UBND tỉnh Bình Dương có Công văn 1092/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đoạn qua huyện B. Ngày 04/4/2019, UBND tỉnh Bình Dương có Công văn số 1428/UBND-KTN về việc xử lý vướng mắc liên quan đến phân vị trí đất nông nghiệp để tính hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với các công trình đang thực hiện chuyển tiếp sang năm 2019. Ngày 25/4/2019, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1087/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên tuyến đường tại Điều 1 Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 06/5/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đối với công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng.

Ngày 19/8/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2580/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được UBND tỉnh quy định thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 27/9/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc không có trong đơn giá được UBND tỉnh quy định thuộc dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 04/02/2020, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2210/QĐ-

UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương.

- Về trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho bà Nguyễn Thị M (gọi tắt là bà M): Ngày 14/9/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND "về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B". Ngày 18/10/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3014/QĐ-UBND "về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng khu vực đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua huyện B)".

Ngày 03/5/2018 và ngày 08/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, UBND xã Tân Thành và đại diện Ban điều hành ấp 4, xã Tân Thành tiến hành mời các hộ dân có đất bị ảnh hưởng của dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng để triển khai Kế hoạch thu hồi đất, đính kèm theo Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND huyện B. Ngày 23/4/2018, UBND huyện B ban hành Thông báo thu hồi đất số 186/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M. Ngày 03/5/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B chủ trì, phối hợp cùng Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương và UBND xã Tân Thành mời bà M đến để công bố và bàn giao Thông báo số 186/TB-UBND ngày 23/4/2018 của UBND huyện B, tại buổi làm việc ông Đỗ Tấn Trung (con trai bà M) đã nghe công bố và nhận Thông báo.

Ngày 10/5/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Biên bản kiểm kê số 132/BBĐĐKĐ về việc kiểm kê đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng của dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đối với bà M. Ngày 30/8/2018, UBND thị trấn Tân Thành chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B lập Biên bản niêm yết, công khai các Thông báo của UBND huyện B về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (trong đó có Thông báo số 186/TB-UBND ngày 23/4/2018 của UBND huyện B). Ngày 10/7/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2124/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ thẩm tra, xác minh nhà ở, công trình thuộc phạm vi giải tỏa dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đoạn qua thị trấn T, huyện B. Ngày 20/7/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Bảng áp giá số 132/BAG áp giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất và tài sản gắn liền với đất đối với bà M.

Ngày 01/10/2019, UBND huyện B có Thông báo số 356/TB-UBND về ý

kiến Kết luận của bà Trần Thị Minh Hạnh - Phó Chủ tịch UBND huyện B tại cuộc họp nghe Tổ công tác 2124 thông qua các trường hợp đợt 5 có công trình nhà ở bị ảnh hưởng của dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng. Ngày 01/10/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương lập Mảnh trích lục địa chính (có đo đạc chỉnh lý) đối với phần diện tích của bà M bị ảnh hưởng dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 1 thị trấn Tân Thành (thay thế bản vẽ do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương xác lập, được Chi cục Quản lý đất đai xác nhận ngày 18/6/2019). Ngày 20/10/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành lập biên bản niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn Tân Thành.

Ngày 13/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành lập biên bản tổng hợp ý kiến công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn Tân Thành. Cùng ngày 13/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn Tân Thành. Ngày 13/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4208/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đợt 5 - Đoạn qua thị trấn T, huyện B). Cùng ngày 13/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4209/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng.

Ngày 16/12/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp cùng UBND thị trấn Tân Thành và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B. Ngày 26/12/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương công bố và bàn giao Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B cho bà M, tại buổi làm việc bà M đã nghe công bố và nhận quyết định (bút lục 52). Cùng ngày 26/12/2019, UBND thị trấn Tân Thành chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc thị trấn Tân Thành và đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường lập Biên bản niêm yết, công khai các quyết định của UBND huyện B về việc thu hồi đất thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, đoạn thuộc địa bàn thị trấn Tân Thành - đợt 5 (trong đó có Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B). Ngày 27/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4523/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà M, ngụ tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Tại Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: "Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ: 1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này; 2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt". Đối chiếu dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng thì dự án này thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, có nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; kế hoạch sử dụng đất 2018 được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3828/QĐ-UBND ngày 29/12/2017; kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

+ Về nội dung, trình tự thủ tục thu hồi đất và bồi thường đối với bà M để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đảm bảo đúng quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; các Điều 46, 47, 48, 49 và 50 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương.

+ Về thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường đối với bà M để thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đảm bảo theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, UBND huyện B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với Ủy ban nhân dân huyện B về việc yêu cầu hủy Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B *"về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú*

tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng" và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2020 người khởi kiện bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M (có bà Nguyễn Thị M1 đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt nhưng có văn bản trình bày kiến thay đổi kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, hủy Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng và buộc UBND huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật vì UBND huyện B đã vi phạm về trình tự, thủ tục thu hồi đất, không giao các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường cho bà M. Diện tích đất bà M bị thu hồi là 295,9m^2 nhưng chỉ bồi thường, hỗ trợ 208m^2, phần diện tích 87,9m^2 còn lại không được bồi thường do Ủy ban xác định đã thu hồi theo Quyết định số 6732/QĐ.CT ngày 01/9/2004 nhưng bà M không biết và nhận được quyết định trên cũng như tiền bồi thường theo quyết định này. Ngoài ra, đơn giá bồi thường về đất, nhà và công trình kiến trúc quá thấp, không đúng quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Nguyễn Thị S vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người bị kiện là UBND huyện B (do ông Trần Văn P đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Phạm Quốc T vắng mặt, bà Nguyễn Thị M1 xin vắng mặt; người bị kiện là UBND huyện B (do ông Trần Văn P đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung, tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Phạm Quốc T vắng mặt, bà Nguyễn Thị M1 xin vắng mặt; người bị kiện là UBND huyện B (do ông Trần Văn P đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị M (có bà Nguyễn Thị M1 đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến vẫn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận khởi kiện vì UBND huyện B không tổ chức lấy ý kiến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; không cung cấp các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường cho bà M là không đúng trình tự, thủ tục. Ủy ban thu hồi của bà M 295,9m^2 nhưng chỉ bồi thường, hỗ trợ 208m^2 là không phù hợp. Ngoài ra, đơn giá bồi thường về đất, nhà và công trình kiến trúc là quá thấp.

[3] Xét kháng cáo của bà M đối với Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B

[3.1] Về trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 14/9/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định 2453/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B. Phần đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M nằm trong khu vực thực hiện dự án.

Quá trình thu hồi đất của bà M, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã thực hiện các thủ tục: Ban hành thông báo thu hồi đất số 186/TB-UBND; triển khai kế hoạch thu hồi đất; bàn giao, công bố thông báo thu hồi đất cho người bị thu hồi; đo đạc kiểm đếm; phê duyệt đơn giá bồi thường và các mức hỗ trợ; niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường. Ngày 13/12/2019 UBND huyện B ban hành Quyết định 4208/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường. Căn cứ vào phương án bồi thường đã được phê duyệt, ngày 13/12/2019 UBND huyện B ban hành Quyết định 4209/QĐ-UBND thu hồi đất của bà Nguyễn Thị M.

Như vậy, căn cứ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương, Quyết định 4209/QĐ-UBND được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[3.2] Về nội dung Quyết định:

[3.2.1] Quyết định 4209/QĐ-UBND thu hồi 295,9m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đố số 1, tọa lạc tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị M sử dụng, trong đó có 87,9m^2 thuộc Quyết định 6732/QĐ.CT ngày 01/9/2004 của UBND tỉnh Bình Dương. Người khởi kiện cho rằng Ủy ban chưa thu hồi phần đất 87,9m^2 nêu trên và không biết có Quyết định 6732/QĐ.CT.

[3.2.2] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 01/9/2004, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 6732/QĐ.CT phê duyệt phương án đầu tư nâng cấp mở rộng đường từ Hội Nghĩa đi Tân Thành – Hiếu Liêm. Tại khoản 8 Điều 01 Quyết định này thể hiện: "Phương án giải phóng mặt bằng: thực hiện theo Quyết định 183/QĐ-UB ngày 17/7/2003 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định tạm thời về bảo vệ công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Phạm vi giải tỏa đủ xây dựng công trình tính từ tim đường thiết kế ra mỗi bên là 10m. Riêng các đoạn từ Km42+052 đến Km42+527 đến Km44=667 cải tuyến ra xa tim đường cũ, vượt ra ngoài phạm vi lộ giới nên được tính đền bù đất tại những đoạn cải tuyến này". Mục 2 Công văn số 6429/UBND-SX ngày 21/12/2005 của UBND tỉnh Bình Dương xác định: "Không xem xét bồi thường đối với đất thuộc hành lang an toàn đường bộ đã được Nhà nước xác lập trước 15/10/1993 (thời điểm Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực thi hành) vì Luật đất đai trước đó chưa thừa nhận giá trị bằng tiền của đất nên chính sách bồi thường trong giai đoạn nói trên không đề cập đến việc bồi thường về đất".

[3.2.3] Tại Văn bản số 2762/UBND-NC ngày 17/9/2020, người bị kiện xác định Công trình nâng cấp mở rộng đường từ Hội Nghĩa đi Tân Thành – Hiếu Liêm điều chỉnh theo Quyết định 6732/QĐ.CT không bồi thường về đất đối với những khu vực có phạm vi ảnh hưởng dự án tính từ tim đường thiết kế ra mỗi bên 10m; bồi thường về tài sản trên đất cho những hộ dân có đất thuộc phạm vi giải tỏa.

[3.2.4] Theo Quyết định số 6347/QĐ.CT ngày 13/12/2005 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ đền bù (gói thầu 2) trong dự án nêu trên, bà M đã ký nhận tiền bồi thường số tiền 640.000 đồng đối với công trình phụ và cây trồng trên đất (BL 42) và bà M không có ý kiến khiếu nại.

[3.2.5] Tại Mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương lập ngày 01/10/2019 (BL 79) thể hiện trong diện tích 295,9m^2 bà M bị thu hồi có 87,9m^2

(CLN) nằm trong hành lang an toàn đường bộ thuộc diện tích không đền bù theo Quyết định số 6732/QĐ.CT.

[3.2.6] Do đó, Quyết định 4209/QĐ-UBND xác định trong tổng diện tích đất bà M bị thu hồi có 87,9m^2 đất CLN thuộc Quyết định 6732/QĐ.CT ngày 01/9/2004 của UBND tỉnh Bình Dương là có cơ sở. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà M xác định sau khi nhận được quyết định thu hồi đất, bồi thường, bà M chỉ khiếu nại về giá bồi thường, không có khiếu nại về diện tích bị thu hồi, bồi thường nên kháng cáo phần này của bà M không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bà M cho rằng việc áp giá bồi thường, hỗ trợ thấp hơn thực tế

[4.1] Ngày 05/3/2018, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương ký Hợp đồng thẩm định giá số 80011-1/18/HĐ.VALEX với Công ty Cổ phần Thẩm định giá VALEX để tiến hành thẩm định giá đất tại địa bàn huyện B. Ngày 09/4/2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn qua địa bàn huyện B). Ngày 24/7/2018, Công ty Cổ phần Thẩm định giá VALEX có Chứng thư thẩm định giá số 80011-1/18/CT.VALEX xác định giá đất theo giá thị trường gửi cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương; do thời điểm tiến hành thẩm định giá, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 17/12/2017 của UBND tỉnh Bình Dương đang có hiệu lực nên Công ty Cổ phần Thẩm định giá VALEX và UBND huyện B căn cứ vào Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 17/12/2017 của UBND tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4.2] Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 80011-1/18/CT.VALEX; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành về đơn giá bồi thường, hỗ trợ và tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh Bình Dương; Quyết định 2453/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng và Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá đất bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Giải phóng mặt bằng Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, dự án Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng, huyện B; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành xây dựng Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

[4.3] Ngày 20/10/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành lập biên bản niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng đợt 5, đoạn qua thị trấn Tân Thành (bút lục 77-78). Ngày 13/11/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành lập biên bản tổng hợp ý kiến công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; đồng thời, lập Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đến ngày 14/11/2019, bà M mới có "Đơn kiến nghị" gửi đến Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương đề nghị xem xét lại mức giá bồi thường nhà ở và các công trình trên đất, cách tính bồi thường hết nhà cho phù hợp với thực tế (bút lục 49). Do đó, việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng công trình Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đợt 5 - Đoạn qua thị trấn T, huyện B)" (bút lục 61-72) là có căn cứ, đúng quy định.

[4.4] Ngày 16/12/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương phối hợp với UBND thị trấn Tân Thành và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn Tân Thành tiến hành niêm yết công khai Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B, đính kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định (bút lục 59, 60). Theo phương án bồi thường đính kèm theo Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B, đơn giá đất CLN, vị trí 1, khu vực 1, phân theo đường ĐT 746 là 1.972.000 đồng/m^2; đất ONT, vị trí 1, khu vực 1, phân theo đường ĐT 746 là 4.930.000 đồng/m^2 là cao hơn nhiều so với giá thị trường trên địa bàn huyện B. Căn cứ Bảng áp giá số 132/BAG áp giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư về đất và tài sản gắn liền với đất cho bà M và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã được phê duyệt, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà M với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.398.033.390 đồng (bút lục 48). Ngày 06/01/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương tiến hành bàn giao Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện B cho bà M nhưng bà M không nhận quyết định (bút lục 176, 177).

[4.5] Sau đó, căn cứ Tờ trình số 1241/TTr-PTN&MT ngày 30/7/2020 của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện B, đính kèm

theo phụ lục điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bút lục 184-196).

[4.6] Ngày 24/8/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Dương có Tờ trình số 868/Tr-TTPTQĐ về việc điều chỉnh bổ sung mức bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà M nên UBND huyện B ban hành Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện B để điều chỉnh, bổ sung mức bồi thường, hỗ trợ cho bà M với tổng số tiền bồi thường: 1.522.334.540 đồng (bút lục 199).

[4.7] Như vậy, việc áp giá bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện B là đúng quy định tại Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, được bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Do đó, kháng cáo phần này của bà M là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo của bà M cho rằng trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện B không đúng quy định pháp luật vì bà không được nhận các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ.

Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 26/12/2019 bà M đã được nghe công bố và nhận Quyết định 4209/QĐ-UBND. UBND thị trấn Tân Thành đã tiến hành niêm yết công khai các quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ đúng quy định pháp luật. Bà M không có chứng cứ chứng minh có vi phạm pháp luật trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện B nên kháng cáo này của bà M không có cơ sở.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh nên bác kháng cáo của bà M và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là bà Nguyễn Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 62, 63, 66, 69, 114 của Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1] Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị M.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HC-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với Ủy ban nhân dân huyện B về việc yêu cầu hủy Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B *"về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị M, thường trú tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang sử dụng"* và buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0044768 ngày 09/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1), VP(4), 12b (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình